TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 550/2025/HS-ST
Ngày: 30/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi – Nguyên Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 523/2025/TLST-HS ngày 26/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 602/2025/QĐXXST-HS ngày 11/12/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T1; Sinh ngày 22/10/2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số *** cấp ngày 22/11/2021; Giới tính: Nam; Thường trú và nơi ở hiện nay: X đường X, khu phố X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh X và bà Trương Cẩm V; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2025.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Em Lê Ngọc T2, sinh ngày 20/12/2008 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số (cạnh nhà số X), X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người giám hộ: Bà Văn Thị Kim N và ông Lê Nguyên V (cha mẹ ruột em

T2). (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Minh Huệ - Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước số 1 thuộc Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2024, Nguyễn Xuân T1 quen biết thông qua mạng xã hội Facebook và có quan hệ tình cảm với em Lê Ngọc T2 (sinh ngày 20/12/2008, tại thời điểm xảy ra sự việc em T2 được 15 tuổi 11 tháng) nên T1 thường hay đưa đón em T2 đi học và đưa em T2 về nhà của ba mẹ T1 tại địa chỉ số X, đường X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T1 đã thực hiện 02 lần giao cấu với em T2 trong phòng ngủ của T1, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 15/10/2024, T1 đến nhà của em T2, đón em T2 qua nhà T1 chơi và chờ đến chiều để chở em T2 đi học. Khi đến nhà của T1 thì cả T1 và em T2 vào phòng ngủ riêng của T1 để nằm nghỉ ngơi. Sau đó, T1 hôn lên má của em T2 rồi dùng tay phải sờ ngực T2 và sờ xuống âm đạo của em T2 được một lúc thì T1 nói với em T2 “làm một cái nha” thì em T2 không nói gì. Sau đó, T1 cởi quần của T1 ra rồi lấy 01 bao cao su từ trong tủ quần áo ra mang vào dương vật của T1 rồi ngồi xuống vào giữa hai chân của em T2 (T2 nằm ngửa trên giường). Tiếp theo, T1 đưa dương vật đang cương cứng của mình vào bên trong âm đạo của em T2 và nhấp ra nhấp vào nhiều lần, khoảng 05 đến 10 phút sau thì T1 xuất tinh vào bao cao su. T1 tháo bao cao su ra và ném vào sọt rác phía trước nhà. Sau khi quan hệ tình dục xong, T1 chở em T2 đến Trường Cao đẳng Thủ Thiêm để học tiếp buổi chiều.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/11/2024, T1 đến cổng Trường Cao đẳng Thủ Thiêm đón em T2 về nhà của T1 và vào phòng ngủ của T1 rồi quan hệ tình dục như lần thứ nhất. Lần này T1 không sử dụng bao cao su, quan hệ được 10 phút thì T1 rút dương vật ra và xuất tinh lên bụng của T1, rồi cả hai tự mặc đồ lại. Sau đó, T1 chở em T2 đến trường để tiếp tục học buổi chiều. (Bút lục 117-118)

Đến ngày 26/11/2024, bà Văn Thị Kim N là mẹ ruột của em T2 nghi vấn nên hỏi thì em T2 kể lại sự việc như trên nên bà N cùng em T2 đến Công an phường X, thành phố X (nay là Công an phường X), Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Xuân T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Tất cả các lần quan hệ tình dục trên đều có sự đồng ý và tự nguyện của em T2.

Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 156/KLTDTE-TTPY.2024 ngày 16/12/2024 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết

luận đối với Lê Ngọc T2 kết luận: (bút lục số 38)

- Màng trinh: Dãn. Không rách.

- Không tìm thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn.

- Không hiện diện ADN người nam trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn".

Vật chứng vụ án và đồ vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 Pro, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Xuân T1)

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Ngọc T2)

Về trách nhiệm dân sự: Em Lê Ngọc T2 cùng gia đình không yêu cầu bồi thường. (bút lục số 120)

Cáo trạng số 123/CT-VKSKV2 ngày 24/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Xuân T1 về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T1 phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T1 từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị hoàn trả 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 Pro, đã qua sử dụng cho Nguyễn Xuân T1; hoàn trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax đã qua sử dụng cho Lê Ngọc T2.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người giám hộ không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ khai báo thành khẩn, nhận tội, ăn năn hối cải và xin xem xét được mức án thấp nhất để sớm được trở lại cộng đồng, có điều kiện chăm sóc cho gia đình.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có Bản luận cứ bảo vệ trình bày: Thống nhất với việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Xuân T1. Việc truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Bị hại và người giám hộ không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý chí của bị hại và người giám hộ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Xuân T1 mức án thật nghiêm khắc theo quy định pháp luật tương ứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đối với bị hại để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị hại, người giám hộ của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt. Việc vắng mặt của các đương sự nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu.

[2] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Xuân T1 tại phiên tòa phù hợp với chính các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 156/KLTDTE-TTPY.2024 ngày 16/12/2024 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Xuân T1 đã có hành vi quan hệ tình dục với em Lê Ngọc T2 02 lần tại phòng ngủ của T1 tại địa chỉ số X, đường X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh vào các ngày 15/10/2024 và 20/11/2024. Thời điểm bị Nguyễn Xuân T1 thực hiện hành vi xâm hại tình em Lê Ngọc T2 mới có độ tuổi là 15 tuổi 09 tháng 21 ngày. Hành vi của Nguyễn Xuân T1 đã xâm hại trực tiếp đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi dưới 16 tuổi, đặc biệt gây tác hại đến sự phát triển đạo đức, nhân cách, ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá của các em cả hiện tại và sau này nên cần phải truy tố ra trước pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Xuân T1 đã cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ

13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Cáo trạng số 123/CT-VKSKV2 ngày 24/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân T1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Bị cáo T1 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với em T2 nên thuộc trường hợp tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Xuân T1 là người đã trưởng thành, có đủ điều kiện để hiểu biết và chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Trong vụ án này: Mặc dù có sự tự nguyện của bị hại nhưng khi Nguyễn Xuân T1 thực hiện hành vi giao cấu thì bị hại mới chỉ được 15 tuổi 9 tháng 21 ngày, nên Nguyễn Xuân T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Hành vi của Nguyễn Xuân T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý (sức khỏe tình dục) của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 Pro, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Xuân T1) không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Ngọc T2) cần trả lại cho em T2.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người giám hộ của bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo

và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Xuân T1 phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T1 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 Pro, đã qua sử dụng (mã số DT1/131/BB2/26 của Phiếu nhập kho).

- Trả lại cho em Lê Ngọc T2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax đã qua sử dụng (mã số DT2/131/BB2/26 của Phiếu nhập kho).

(Theo Phiếu nhập kho số PNK26/2-131 ngày 03/12/2025 tại Kho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T1 phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án. Người tham gia tố tụng

vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 2 – TP.HCM;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương